

Bản án số: 61/2019/HS-ST
Ngày: 28-8-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

-Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Đức

-Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Huệ.

2. Ông Nguyễn Văn Diệu.

-Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Doanh- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ tham gia phiên tòa:
Ông Trần Viết Quyết - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 58/2019/TLST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2019/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2019 đối với:

Bị cáo Vũ Hữu C, sinh năm 1980.

Nơi cư trú: Thôn S, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: Vũ Hữu L, sinh năm 1954; Mẹ đẻ: Phạm Thị M, sinh năm 1955; Vợ: Phạm Thị H, sinh năm 1986; Con: Có 02 con, lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2011; Tiền sự: không; Tiền án: Bản án số 63/2015/HSST ngày 14/7/2015 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ xử phạt 03 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Nhân thân: Bản án số 21/2005/HSST ngày 14/7/2005 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999; Bị tạm giữ từ ngày 06/5/2019 đến ngày 09/5/2019 chuyển tạm giam. Hiện bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Q, tỉnh Thái Bình. (Bị cáo có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 06/5/2019, tại thôn A, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình, tổ công tác của Công an huyện Q phối hợp với Công an xã Q, phát hiện bị cáo C đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Ultimo, biển số 30XX-77XX, có biểu hiện liên quan đến ma túy nên đã yêu cầu C về trụ sở Ủy

ban nhân dân xã Q để làm việc. Tại đây, trước sự chứng kiến của đại diện chính quyền địa phương và anh Vũ Văn G, sinh năm 1986, trú tại thôn Q và anh Lê Thiện Q, sinh năm 1973, trú tại thôn Đ, đều xã Q, huyện Q, tổ công tác tiến hành kiểm tra, phát hiện, thu giữ tại túi quần phía sau bên phải C đang mặc 01 gói giấy trắng có mực in màu đỏ chứa chất bột màu trắng dạng cục. C khai nhận đó là Hêrôin vừa mua để sử dụng cho bản thân. Kiểm tra chiếc xe mô tô trên không phát hiện, thu giữ gì. Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của C tại thôn S, xã A, huyện Q không phát hiện, thu giữ gì.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo C khai nhận như sau: Bản thân C nghiện ma túy từ năm 2015. Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 06/5/2019, C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Ultimo, đeo biển số 30H9 - 7756, đi từ nhà đến khu vực xã Q, huyện Q để mua Hêrôin về sử dụng cho bản thân. Khi đến đường thôn L, xã Q, C gặp và mua của một người đàn ông khoảng 40 tuổi không quen biết, 01 gói Hêrôin với giá 200.000 đồng rồi giấu vào túi quần bên phải phía sau đang mặc và tiếp tục điều khiển xe đi tìm chỗ vắng để sử dụng. Khi đi đến đường thuộc thôn An Phú, xã Q, huyện Q thì bị Công an huyện Q phát hiện, bắt quả tang.

Bản kết luận giám định số 143/KLGD-PC09 ngày 07/5/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: “*Vật chứng gửi đến giám định thu giữ của Vũ Hữu C là ma túy, loại Heroine (Hêrôin), có khối lượng 0,2155 gam (không phẩy hai nghìn một trăm năm mươi lăm gam). Heroine STT: 09, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.*”.

Bản cáo trạng số: 65/CT-VKSQP ngày 13/8/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình đã truy tố bị cáo C về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo C về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 50, Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo C từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 06/5/2019. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Đề nghị áp dụng điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự tịch thu 01 gói ma túy để tiêu hủy. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, bị cáo có lời nói sau cùng, nhận thức hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để bị cáo yên tâm cải tạo, sớm trở về đoàn tụ với gia đình và hòa nhập với xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Q, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, Điều tra viên cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Q, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình vào ngày 06/5/2019, bị cáo khai nhận do nghiện ma túy lên đã mua của người đàn ông không quen biết gói ma túy trị giá 200.000 đồng mục đích về để sử dụng, khi tìm nơi sử dụng thì bị bắt quả tang. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp nội dung bản cáo trạng và còn được chứng minh bằng các chứng cứ như lời khai của người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng cùng toàn bộ chứng cứ, tài liệu khác đã được Cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 06/5/2019, tại đường liên thôn thuộc địa phận thôn A, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình, bị cáo Vũ Hữu C đã có hành vi tàng trữ trái phép trên người 0,2155 gam Hêrôin (*không phải hai nghìn một trăm năm mươi lăm gam*) với mục đích để sử dụng cho bản thân, bị Công an huyện Q phát hiện, bắt quả tang. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là có căn cứ.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi quy định tại Điều này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc một trong các tội quy định tại các điều 248, 250, 251 và 252 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

b) Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có khối lượng từ 01 gam đến dưới 500 gam;

c) Heroine, cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR - 11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;.....”

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo cho thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp sự độc quyền quản lý của Nhà nước về chất gây nghiện, xâm phạm trật tự trị an xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Ma túy đang là hiểm họa đối với toàn xã hội, làm huỷ hoại nhân cách con người, suy giảm sức lao động, là tiền đề nảy sinh mọi loại tội phạm khác trong xã hội, đồng thời nó cũng là căn nguyên dẫn đến truyền nhiễm căn bệnh

thể kỷ HIV. Đảng và Nhà nước luôn tuyên truyền và giáo dục trên mọi phương tiện thông tin đại chúng về tác hại của ma túy cũng như quy định của pháp luật xử lý đối với những hành vi phạm tội về ma túy. Vì vậy việc xét xử bị cáo bằng pháp luật hình sự là cần thiết và lên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo thì mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội cũng như tác dụng trong việc đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho thấy: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nhân thân xấu, phạm tội trong trường hợp tái phạm, vì vậy bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “*tái phạm*” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự;

Từ những phân tích nêu trên cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian, như mức án đề nghị của đại diện Viện kiểm sát thì mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội. Xét thấy bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy mục đích sử dụng cho bản thân, hiện tại có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về nguồn gốc số ma túy, bị cáo C khai mua của một người đàn ông khoảng 40 tuổi, không biết tên, địa chỉ tại khu vực thôn Lương cụ Bắc, xã Q, huyện Q nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, xử lý.

[6] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo C 01 gói ma túy loại hêrôin, xét thấy đây là vật chứng vụ án, là vật Nhà nước cấm lưu hành, vì vậy cần tịch thu để tiêu hủy là phù hợp với Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Về nguồn gốc chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Ultimo đeo biển số 30H9 - 7756, C khai mua của ông Nguyễn Khắc T, sinh năm 1957, trú tại thôn Đ, xã A, huyện Q vào cuối năm 2018. Ông T khai mua chiếc xe trên của một người đàn ông không quen biết vào cuối năm 2017 với giá 2.500.000 đồng nhưng xe không có giấy đăng ký xe. Kết quả điều tra xác định: Biển số 30HX - 77XX được đăng ký cho chiếc xe nhãn hiệu Piaggio có chủ sở hữu là chị Phùng Thị Lan H, sinh năm 1982, trú tại số X, phố Đ, quận B, thành phố H. Chị H khai đã bán chiếc xe trên cho một người không quen biết cách đây khoảng 10 năm. Hàng số và chữ số được đóng trên thân máy, khung xe được đăng ký theo biển số 14HX - 21XX của xe mô tô Yamaha có chủ sở hữu là ông Nguyễn Văn U, sinh năm 1959, trú tại T111-K6, phường M, thị xã C, tỉnh Quảng Ninh. Qua xác minh, hiện tại ông U đã đi khỏi địa phương, không rõ đang ở đâu nên cơ quan điều tra tiếp tục quản lý chiếc xe để xác minh, làm rõ, xử lý sau.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Hữu C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Vũ Hữu C01 (Một) năm06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/5/2019.

2. Xử lý vật chứng: *Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.*

Tuyệt tích thu tiêu hủy01 gói ma túy được niêm phong trong phong bì hoàn mẫu vật sau giám định số 143/KLGĐ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình.

“Vật chứng có đặc điểm như biên bản bàn giao vật chứng giữa Công an huyện và Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ ngày 14/8/2019 và hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ quản lý”

3. Về án phí: *Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.* Bị cáo Vũ Hữu C phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo C có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo.
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TAND tỉnh Thái Bình.
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình.
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Phụ;
- Công an huyện Q;
- Lưu HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Đức